ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ LƯƠNG PHONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:170/TB - UBND	*Lương Phong, ngày 24 tháng 10 năm 2023*

THÔNG BÁO CÔNG KHAI
Danh sách hộ nghèo, cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình xã Lương Phong thời điểm điều tra ngày 01/10/2023

Thực hiện Nghị định số 07/2021/NĐ- CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 04/8/2023 của UBND huyện Hiệp Hòa về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện Hiệp Hòa. Kế hoạch 103/KH-UBND ngày 23/8/2023 của UBND xã Lương Phong về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023.

Sau khi tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo của các thôn thời điểm rà soát 01/10/2023. UBND xã Lương Phong thông báo công khai kết quả điều tra, rà soát Hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 cụ thể như sau:

1. **Tổng số đối tượng hộ nghèo: 74 hộ;**
2. **Tổng đối tượng cận nghèo: 148 hộ.**
3. **Hộ có mức sống trung bình: 3.817 hộ**

(Có danh sách cụ thể kèm theo)

Thời gian thông báo công khai và niêm yết 03 ngày từ 7 giờ 30 phút ngày 25/10/2023 đến hết 16 giờ 30 ngày 28/10/2023 tại UBND xã, nhà văn hóa các thôn, Cổng TTĐT xã và thông báo rộng rãi trên hệ thống loa tuyền thanh của xã, thôn. Trong thời gian niêm yết nếu công dân có ý kiến phản ánh xin gửi về BCĐ rà soát hộ nghèo, cận nghèo xã Lương Phong (gặp đ/c Trần Văn Giáp, CC phụ trách LĐTBXH) để được giải đáp. Nếu hết thời gian niên yết mọi thắc mắc không được giải quyết.

Vậy UBND xã Lương Phong thông báo để mọi người dân được biết./.

Nơi nhận: - TT ĐU, HĐND xã; - Chủ tịch, phó CT UBND xã; - Đài truyền thanh xã; - Các thôn; - Cổng thôn tin điện tử xã; - Lưu VT.	**KT.CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH** **Trần Mạnh Tấn**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LƯƠNG PHONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
HỘ NGHÈO XÃ LƯƠNG PHONG NĂM 2023
(Kèm theo biên bản họp ngày 23 tháng 10 năm 2023 của BCĐ rà soát HN, CN xã Lương Phong)

STT hộ	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ (thôn)	Số CCCD/CMT/Mã ĐDCN	Chi chú
1	Nguyễn Thị Luận	26-06-1959	Cấm		
2	Nguyễn Thị Phương	14/2/1982	Cấm		
3	Dương Văn Duẩn	4/6/1983	Chóp		
4	Dương Văn Sinh	1975	Chóp		
5	Chu Thị Chuyên	20/3/1965	Chóp		
6	Trần Thị Lại	7/10/1964	Chóp		
7	Nguyễn Văn Tuyển	1974	Chóp		
8	Chu Thị Hiển	20/5/1953	Chóp		
9	Nguyễn Văn Chuẩn	1-1-1951	Chùa		
10	Nguyễn Thị Nhung	06/06/1978	Chùa		
11	Nguyễn Thị Thi	20-10-1960	Chùa		
12	Nguyễn Văn Đều	10-08-1956	Chùa		
13	Nguyễn Thị Sánh	18/8/1960	Chùa		
14	Trần Thị Loan	08/06/1977	Chùa		
15	Nguyễn Thị Hiên	1/1/1969	Chùa		
16	Nguyễn Thị Nhung	1/1/1962	Đông		
17	Hà Thị Thịnh	1/71959	Đông		
18	Hà Thị Mơ	1/61937	Đông		
19	Nguyễn Thị Khoa	1/11943	Đông		
20	Bùi Quang Thái	12-10-1966	Đông		
21	Nguyễn Thị Bộ	30/10/1950	Giữa		
22	Nguyễn Thị Phép	1942	Giữa		
23	Trần Thị Thanh Nữ	10/9/1998	Giữa		
24	Nguyễn Thị Bích	24/4/1963	Khánh		
25	Nguyễn Thị Tình	1/2/1954	Khánh		
26	Nguyễn Thị Thường	1/1/1958	Khánh		
27	Nguyễn Thị Suốt	12/7/1958	Khánh		

28	Nguyễn Thị Phượng	1/1/1959	Khánh		
29	Nguyễn Văn Chính	17/4/1939	Khánh		
30	Nguyễn Thị Cải	1/1/1938	Khánh		
31	Đặng Thị Duyên	8/4/1983	Khánh		
32	Nguyễn Thị Chính	1/1/1961	Khánh		
33	Nguyễn Thị Tám	8/1/1955	Khánh		
34	Đặng Thị Mẩu	18/2/1962	Khánh		
35	Nguyễn Thị Tuân	8/3/1958	Khánh		
36	Nguyễn Thị Cam	1/1/1954	Khánh		
37	Đặng Thị Viện	1/1/1955	Khánh		
38	Nguyễn Thị Vượng	1/6/1956	Khánh		
39	Nguyễn Thị Ứng	9-09-1961	Khánh		
40	Nguyễn Thị Ninh	1-01-1956	Khánh		
41	Nguyễn Thị Trường	1-01-1955	Khánh		
42	Nguyễn Văn Quý	03-10-1981	Khánh		
43	Nguyên Thị La	1/1/1961	Khánh		
44	Nguyễn Thị Kiểm	16/3/1963	Khánh		
45	Nguyễn Văn Thụ	1/1/1938	Khánh		
46	Nguyễn Thị Cầu	1/4/1942	Khánh		
47	Nguyên Thị Tủn	20/08/1981	Sơn quả 1		
48	Nguyễn Thị Quyết	01/01/1948	Sơn quả 1		
49	Phạm Văn Đức	16/10/1988	Sơn quả 1		
50	La Thị Lớn	01/10/1948	Sơn quả 1		
51	Lưu Thị Trọng	08/03/1971	Sơn quả 2		
52	Lưu Thị Vy	16/07/1986	Sơn quả 2		
53	Phạm Thị Yến	09/02/1990	Sơn quả 2		
54	Lưu Thị Hiền	02/02/1976	Sơn quả 2		
55	Lưu Thị Kim Đương	12/1/1984	Sơn quả 2		
56	Lê Thị Ninh	01/01/1962	Sơn quả 3		
57	Lê Thị Thủy	05/06/1968	Sơn quả 3		
58	Nguyễn Thị Hà	13/11/1976	Sơn quả 3		
59	Đoàn Văn Tấn	26/8/1977	Sơn quả 4		
60	Nguyễn Văn Tuần	01/01/1979	Sơn quả 4		
61	Đặng Thị Bẩy	01/01/1947	Sơn quả 4		

62	Lưu Thị Hảo	17/4/1977	Sơn quả 5		
63	Lưu Thị Liệu	09/10/1975	Sơn quả 5		
64	Lưu Thị Yên	31/01/1981	Sơn quả 5		
65	Lưu Văn Thanh	30/6/1960	Sơn quả 5		
66	Nguyễn Thị Năm	08/01/1981	Tứ		
67	Trần Văn Thả	15/02/1968	Tứ		
68	Trần Thị Oanh	06/1956	Tứ		
69	Nguyễn Thị Hoa	01/2/1946	Tứ		
70	Trần Thị Nhôi	09/02/1945	Tứ		
71	Nguyễn Thị Mười	1/1/1960	Tứ		
72	Trương Thị Hội	1955	Vân an		
73	Tạ Thị Nhạn	12/10/1977	Vân an		
74	Nguyễn Thị Hiền	24/10/1988	Vân an		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trần Văn Giáp

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Mạnh Tấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LƯƠNG PHONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
HỘ CẬN NGHÈO XÃ LƯƠNG PHONG NĂM 2023

(Kèm theo biên bản họp ngày 23 tháng 10 năm 2023 của BCĐ rà soát HN, CN xã Lương Phong)

STT hộ	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ (thôn)	Số CCCD/CMT/Mã ĐDCN	Ghi chú
1	**4**	**6**	**7**	**8**	
1	Nguyễn Thị Châm	01/05/1973	Cấm		
2	Nguyễn Thị Phục	02-1959	Cấm		
3	Nguyễn Thị Bấm	1937	Cấm		
4	Nguyễn Thị Hiền	01-10-1970	Cấm		
5	Nguyễn Thị Ninh	28-11-1973	Cấm		
6	Nguyễn Văn Hòa	01-05-1951	Cấm		
7	Đỗ Thị Cử	06-10-1949	Cấm		
8	Lê Thị Bình	1/5/1943	Cấm		
9	Nguyên Thị Hoài	10/7/1981	Cấm		
10	Trần Văn Hợp	10/4/1952	Cấm		
11	Nguyễn Thị Hiếu	04-03-1980	Cấm		
12	Trần Thị Thắm	2/1/1980	Cấm		
13	Dương Văn Sen	3/12/1977	Chớp		
14	Ngô Đức Hòa	1974	Chớp		
15	Chu Văn Bình	4/1974	Chớp		
16	Trần Thị Đáp	1/1/1947	Chớp		
17	Dương Thị Tâm	19-12-1948	Chớp		
18	Chu Văn Chuyền	3/1949	Chớp		
19	Trần Văn Tình	10/11/1979	Chớp		
20	Nguyên Thị Sang	6/8/1989	Chớp		
21	Chu Văn Song	1936	Chớp		
22	Dương Văn Vinh	20/3/1992	Chớp		
23	Vũ Thị Uyên	2/11/1974	Chớp		
24	Dương Văn Quý	12-10-1972	Chớp		
25	Chu Thị Vịnh	26/02/1983	Chớp		
26	Chu Quang Đạo	10/04/1966	Chớp		

27	Dương Quang Thuân	19/6/1954	Chớp		
28	Nguyễn Văn Tài	06/10/1957	Chớp		
29	Trần thị Thắm	15/6/1985	Chớp		
30	Chu Thị Sân	1955	Chớp		
31	Nguyễn Thị Hộp	1961	Chớp		
32	Nguyễn Trường Thành	19-09-1980	Chùa		
33	Trần Thị Thanh	1948	Chùa		
34	Trần Thị Thảo	10/1/1981	Chùa		
35	Nguyễn Văn Việt	10/2/1955	Chùa		
36	Nguyễn Văn Lượng	30/4/1974	Chùa		
37	Nguyễn Văn Đại	10/11/1990	Chùa		
38	Hà Văn Quỳnh	6/8/1984	Đông		
39	Nguyễn Văn Thắng	06/03/1978	Đông		
40	Đặng Thị Tám	16/10/1971	Đông		
41	Đặng Thị Hường	05-04-1975	Đông		
42	Nguyễn Thị Na	7/2/1974	Đông		
43	Hà Văn Vượng	20/10/1975	Đông		
44	Hà Văn Tịnh	12/12/1984	Đông		
45	Hà Văn Đức	30/9/1986	Đông		
46	Nguyễn Văn Toản	01-01-1976	Đông		
47	Nguyễn Thị Mùi	7/1/1963	Đông		
48	Nuyễn Văn Quang	1/6/1952	Đông		
49	Nguyễn Thị Nức	1/1/1958	Đông		
50	Hà Văn Tuân	6/6/1982	Đông		
51	Hà Thị Lưu	8/8/1987	Đông		
52	Đặng Văn Thư	20/09/1963	Đông		
53	Nguyễn Văn Huân	25/2/1963	Đông		
54	Nguyễn Văn Nguyên	4/2/1984	Đông		
55	Nguyễn Văn Hội	1972	Đông		
56	Nguyễn Văn Lợi	1980	Đông		
57	Nguyễn Văn Thọ	1983	Đông		
58	Giáp Thị Bằng	12/8/1970	Giữa		
59	Hoàng Văn Đây	20/8/1947	Giữa		
60	Nguyễn Thị Thức	07/04/1964	Giữa		
61	Nguyễn Văn Hải	9/6/1990	Giữa		
62	Nguyễn Văn Hà	9/11/1981	Giữa		
63	Hoàng Văn Đưa	10/1/1934	Giữa		

64	Nguyễn Văn Anh	01/10/1980	Giữa		
65	Nguyễn Văn Thi	09-09-1959	Giữa		
66	Nguyên Thị Phương	1952	Khánh		
67	Nguyễn Thị Hòa	20/1/1990	Khánh		
68	Nguyễn Thị Thu Hưởng	14/4/1980	Khánh		
69	Nguyễn Văn Đài	4/5/1957	Khánh		
70	Nguyễn Thị Hiển	27/10/1979	Khánh		
71	Nguyễn Văn Lập	1993	Khánh		
72	Nguyễn Thị Hiền	5/10/1994	Khánh		
73	Hà Thị Phi	1964	Sơn Quả 1		
74	Lưu Văn Cường	1/01/1948	Sơn Quả 1		
75	Lưu Văn Khoa	10/11/1960	Sơn Quả 1		
76	Vũ Thị Phài	01/02/1941	Sơn Quả 1		
77	La Thế Sâm	17/06/1979	Sơn Quả 1		
78	Nguyễn Văn Toàn	19/05/1955	Sơn Quả 1		
79	Lưu Văn Biện	01/01/1941	Sơn Quả 1		
80	Dương Thị Hạt	20/9/1985	Sơn Quả 1		
81	Trần Thị Nhiên	16/1/1957	Sơn Quả 1		
82	Lưu Văn Doanh	19/04/1975	Sơn Quả 1		
83	Nguyễn Văn Sai	10-10-1980	Sơn Quả 1		
84	Phạm Thị Xuyên	1960	Sơn Quả 1		
85	Nguyễn Thị Tĩnh	01/01/1960	Sơn Quả 1		
86	Lưu Văn Phúc	02/08/1983	Sơn Quả 1		
87	La Văn Dũng	20/05/1982	Sơn Quả 1		
88	Nguyên Thị Mừng	20/04/1979	Sơn Quả 1		
89	Lưu Văn Đạt	27/9/1993	Sơn Quả 1		
90	Bùi Văn Tâm	1964	Sơn Quả 1		
91	Nguyễn Văn Sơn	1984	Sơn Quả 1		
92	Lưu Văn Tuấn	1979	Sơn Quả 1		
93	Trần Văn Quả	02/02/1955	Sơn Quả 2		
94	La Thị Hồng	1931	Sơn Quả 2		
95	Lưu Văn Khôi	15/05/1981	Sơn Quả 2		

96	Lưu Văn Hùng	18/09/1981	Sơn Quả 2		
97	Lê Văn Phong	05/03/1974	Sơn Quả 2		
98	Lưu Thị Ngọc Tuyết	27/11/1977	Sơn Quả 2		
99	Lưu Văn Thăng	5/2/1976	Sơn Quả 2		
100	Trần Thị Mai Hồng	1968	Sơn Quả 2		
101	Lê Văn Thu	30/12/1977	Sơn Quả 3		
102	Đào Thị Anh	15/10/1982	Sơn Quả 3		
103	Lê Ngọc Tú	1988	Sơn Quả 3		
104	Lưu Thị Lự	1974	Sơn Quả 3		
105	Ngô Thị Thiện	1955	Sơn Quả 3		
106	Đoàn Văn Thám	01/01/1961	Sơn Quả 4		
107	Đoàn Văn Điển	10/04/1986	Sơn Quả 4		
108	Đoàn Văn Mùi	4/03/1965	Sơn Quả 4		
109	Phạm Quang Mão	16/10/1987	Sơn Quả 4		
110	Nguyễn Thị Huệ	18/10/1953	Sơn Quả 4		
111	Đoàn Văn Hợi	8/9/1967	Sơn Quả 4		
112	An Văn Huy	20/10/1971	Sơn Quả 4		
113	Lưu Thanh Hởi	17-04-1971	Sơn Quả 4		
114	Lưu Văn Mạnh	01/01/1951	Sơn Quả 4		
115	Đoàn Văn Kha	17/1/1958	Sơn Quả 4		
116	Phạm Minh Hoàng	28/8/1984	Sơn Quả 4		
117	Trần Thị Bẩy	1972	Sơn Quả 4		
118	Trần Văn Nho	1929	Sơn Quả 4		
119	Lưu Văn Khanh	06/03/1985	Sơn Quả 5		
120	Lưu Văn Hợi	1958	Sơn Quả 5		
121	Nguyễn Thị Thanh	1/8/1992	Sơn Quả 5		
122	Lưu Văn Huề	6/10/1986	Sơn Quả 5		
123	Lưu Thị Thắm	1969	Sơn Quả 5		
124	Nguyễn Thị Hoa	1958	Sơn Quả 5		
125	Trần Văn Thùy	10-10-1947	Tứ		
126	Nguyễn Thị Sử	22-07-1967	Tứ		
127	Nguyễn Thị Hương	11/1977	Tứ		
128	Trần Văn Ninh	2/7/1958	Tứ		

129	Nguyễn Thị Bé	01/01/1950	Tứ		
130	Trần Văn Thập	1/6/1939	Tứ		
131	Nguyễn Thị Hường	1/1/1975	Tứ		
132	Nguyễn Thị Mỹ	1959	Tứ		
133	Nguyễn Văn Thiềm	1962	Tứ		
134	Nguyễn Văn Đô	01/01/1945	Tứ		
135	Trần Xuân Thông	01/01/1945	Tứ		
136	Nguyễn Văn Bốn	4/1942	Tứ		
137	Đoàn Văn Thụ	1944	Tứ		
138	Nguyễn Văn Thiêm	1/1/1958	Tứ		
139	Lục Văn Binh	10-11-1984	Tứ		
140	Trần Văn Chuẩn	1/1/1963	Tứ		
141	Trần Văn Sai	1943	Tứ		
142	Đinh Xuân Tú	11-10-1989	Vân an		
143	Diêm Đăng Tám	12/12/1951	Vân an		
144	Trương Thị Sơn	23/8/1965	Vân an		
145	Phạm Thị Khanh	29/6/1976	Vân an		
146	Đoàn Thị Mai Hương	30/5/1989	Vân an		
147	La Thanh Triều	17/9/1979	Vân an		
148	Nguyễn Văn Tiến	25/10/1953	Vân an		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trần Văn Giáp

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Mạnh Tấn